

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1163/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 8 - 2017

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Viễn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Bà Trần Thị Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Phong – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai, vụ án dân sự thụ lý số 523/2017/TLST-HNGĐ, Ngày 18 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1047/2017/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1640/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017.

Nguyên đơn: Bà Mai Ngọc A, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường P, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, (Có mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Bảo Khánh H, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2017, bản tự khai, qua các lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Mai Ngọc A trình bày: Bà Anh ông Hồ Bảo Khánh H có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 243/2012 quyển số 01/2012 ngày 12 tháng 12 năm 2012. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp, không hiểu nhau, thường xuyên cãi nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông H hay ghen tuông vô cớ làm cho bà A phải suy nghĩ nhiều, ảnh hưởng xấu tới tinh thần, sức khỏe và công việc của bà. Nay mâu thuẫn trầm trọng, bà A không còn thương yêu ông H, bà A đã ly thân ông H được một năm và vợ chồng không có khả năng hàn gắn tình cảm, nên đề nghị Tòa án xét cho ly hôn. Bà A và ông H có 01 con chung tên là Hồ Bảo

Khánh L, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2014 nếu ly hôn bà xin trực tiếp nuôi con, bà A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.
Về nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Trong bản tự khai tại Tòa án ông Hồ Bảo Khánh H trình bày: Ông H không đồng ý giải quyết ly hôn vì còn thương vợ con. Nếu phải giải quyết ly hôn thì ông có yêu cầu được gặp con và chở con đi chơi ngày cuối tuần, ông H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn xin được giải quyết ly hôn theo nội dung đã trình bày là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 243/2012 quyền số 01/2012 ngày 12 tháng 12 năm 2012 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Mai Ngọc A và ông Hồ Bảo Khánh H đã xác định quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình.

Do ông H cư trú tại quận G nên yêu cầu xin ly hôn của bà A đối với ông H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1047/2017/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2016, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa số 1640/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông Hồ Bảo Khánh H để ông H tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Về nội dung:

Đối với yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông H, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H, theo nguyên nhân chủ yếu là do mâu thuẫn trầm trọng, bà A và ông H ly thân được một năm, vợ chồng không có khả năng hàn gắn tình cảm. Ông H đã tham gia phiên hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2017, trong phiên hòa giải này ông H đã thống nhất ý kiến và thuận tình ly hôn với bà A đồng ý giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung, nhưng khi ký biên bản thì ông H không ký và tự ý ra về mà không có ý kiến nào khác. Sau đó, Tòa án tiếp tục thông báo cho ông H tới tham gia phiên hòa giải, công khai chứng cứ vào ngày 03 tháng 7 năm 2017 nhưng ông H không tới mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Như vậy, cho thấy thực tế vợ chồng không còn chung sống đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn không có thiện chí hòa giải, căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận giải quyết yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông H.

Về con chung: Bà A xin được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên là Hồ Bảo Khánh L, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2014, bà A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu L còn nhỏ tuổi, hiện đang sống cùng bà A và được nuôi dưỡng tốt, bà A có đủ điều kiện để nuôi con mà không cần có sự cấp dưỡng của ông H, nên để bà A tiếp tục nuôi dưỡng cháu L là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà A, ghi nhận việc bà A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trong bản tự khai ông H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung với bà A nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung, nợ chung của bà A và ông H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, Điều 57 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Ngọc A đối với ông Hồ Bảo Khánh H. Chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 243/2012 quyền số 01/2012 ngày 12 tháng 12 năm 2012 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận N,

Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Mai Ngọc A và ông Hồ Bảo Khánh H, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ - Về con chung: Giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Hồ Bảo Khánh L, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2014. Ghi nhận việc bà A không yêu cầu ông Hoàng cấp dưỡng nuôi con.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông H. Nếu ông H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông H.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4/- Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) bà A phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) bà A đã tạm nộp án phí theo biên lai số AA/2016/0018276 ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5/- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- UBND p T, Q N, Tp.HCM
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn